

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAH'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/DSST

Ngày: 18-5-2022

*“V/v: Kiện tranh chấp
hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Ánh Sửu.

Ông Hoàng Tuyển.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'leo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo: Ông Hồ Quang Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2022, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Ea H'leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 471/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc: *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐST-DS ngày 30/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST-DS ngày 20/4/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn 11, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lưu Thị T, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Thôn 2B, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà H– Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Huy H trình bày:*

Vào ngày 04/4/2018, bà Lưu Thị T có vay của tôi số tiền 34.400.000 đồng (Ba mươi tư triệu bốn trăm ngàn đồng), thời hạn vay đến hết ngày 30/12/2018, lãi suất 3%/tháng. Đến nay đã quá hạn trả số tiền nợ trên nhưng bà T vẫn chưa

trả cho tôi tiền gốc và lãi. Nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải trả cho tôi toàn bộ số nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật với mức 1,66%/tháng kể từ thời điểm vay đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Ngoài ra tôi không có yêu cầu nào khác.

Mặc dù giấy vay nợ được hai bên xác lập tại Công ty TNHH MTV H, tuy nhiên tôi xác nhận khoản vay giữa tôi và bà T là khoản vay cá nhân với các nhân không liên quan đến công ty hoặc cá nhân nào khác.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Bà Lưu Thị T trình bày:

Tôi thừa nhận chữ ký và điểm chỉ trong giấy vay mà ông H cung cấp cho Tòa án là của tôi. Tuy nhiên, tôi chỉ vay của ông H 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Tại thời điểm vay do tuổi cao, mắt kém và tin tưởng ông H nên tôi không đọc lại nội dung giấy vay nên ông H đã tự ý ghi thêm số tiền lên đến 34.400.000 đồng, về lãi suất đúng như nguyên đơn trình bày. Hiện tôi không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện việc nguyên đơn ghi thêm. Nay ông H khởi kiện tôi chỉ đồng ý trả cho ông H số tiền gốc và lãi là 30.000.000 đồng. Việc vay tiền của ông H là do cá nhân tôi thực hiện không liên quan đến người khác.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng: Bị đơn chỉ vay của ông H 30.000.000 đồng và đồng ý trả cho ông H số tiền gốc và lãi là 30.000.000 đồng. Hiện bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện việc nguyên đơn ghi thêm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục và chức năng nhiệm vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do các bên đương sự cung cấp và quá trình xác minh thu thập của Tòa án. Căn cứ vào các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố Tụng dân sự; các Điều 119, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Lưu Thị T phải trả cho ông Nguyễn Huy H số nợ gốc là 34.400.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật với mức 1,66%/tháng kể từ thời điểm vay đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo đã thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Huy H thừa nhận trước đây có cho bị đơn vay tiền nhiều lần, các giấy vay trước đây đã hủy bỏ nên không nhớ chính xác thời điểm vay và số tiền vay. Tuy nhiên, do bị đơn không trả được nợ nên đến ngày 04/4/2018, nguyên đơn và bị đơn có chốt số nợ và lập giấy vay mới, cụ thể bà Lưu Thị T có vay của ông H số tiền 34.400.000 đồng (Ba mươi tư triệu bốn trăm ngàn đồng), thời hạn vay đến hết ngày 30/12/2018, lãi suất 3%/tháng. Đến nay đã quá hạn trả nợ nhưng bà T vẫn chưa trả cho ông H tiền gốc và lãi. Nên ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải trả cho ông H toàn bộ số nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật với mức 1,66%/tháng kể từ thời điểm vay đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Lưu Thị T có nghĩa vụ trả nợ gốc 34.400.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật với mức 1,66%/tháng kể từ thời điểm vay đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã giao nộp chứng cứ là 01 “Giấy nhận tiền mặt” đề ngày 04/4/2018, có điểm chỉ và chữ ký mang tên “lưu thị t”.

Bà T cũng thừa nhận do chính bà T điểm chỉ và ký tên “lưu thị t” vào giấy nhận tiền mặt. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T cho rằng chỉ vay của ông H số tiền 30.000.000 đồng, không phải 34.400.000 đồng như ông H ghi trong giấy vay, do tuổi cao mắt kém nên bà ký vào giấy vay mà không đọc lại. Tuy nhiên, bà T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Do vậy có cơ sở xác định bà T có vay của ông H số tiền 34.400.000 đồng. Mặc dù hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 3%/tháng, thời hạn vay đến hết ngày 30/12/2018, tuy nhiên đến nay bà T vẫn chưa thanh toán cả tiền gốc và lãi cho ông H. Đến thời hạn trả nợ, nhưng bên vay không trả là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự, việc ông H khởi kiện yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ nên chấp nhận.

[3]. Về lãi suất: Tại “Giấy nhận tiền mặt” đề ngày 04/4/2018, các bên thỏa thuận về lãi suất 3%/tháng. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án ông H yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật là 1,66%/tháng kể từ thời điểm vay cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Xét thấy, yêu cầu của ông H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Do đó, cần buộc bà T phải trả cho ông H tổng 62.645.000 đồng, trong đó số tiền gốc 34.400.000 đồng và tiền lãi phát sinh: $34.400.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 49 \text{ tháng} = 28.245.000 \text{ đồng}$.

[5]. Về án phí: Bà Lưu Thị T thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố Tụng dân sự; các Điều 117; Điều 118; Điều 119, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Huy H.

Buộc bà Lưu Thị T phải trả cho ông Nguyễn Huy H tổng số tiền 62.645.000 đồng (Sáu mươi hai triệu sáu trăm bốn lăm nghìn đồng). Trong đó tiền gốc là 34.400.000 đồng và tiền lãi là 28.245.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bà Lưu Thị T thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Nguyễn Huy H số tiền 860.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0000499 ngày 08/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Ngọc Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA